

Bản án số: 13/2024/HS-ST

Ngày: 27- 02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Công Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Công Danh – Cán bộ hưu trí huyện Long Điền;

2. Ông Phạm Hồng Sơn – Cán bộ hưu trí huyện Long Điền;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Gấm – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2024; đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Xuân P, sinh năm 1991, tại Hà Tĩnh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân L, sinh năm 1964 và bà Lê Thị A, sinh năm 1969; bị cáo sống chung như vợ chồng với Võ Thị Trúc H, sinh năm 1993 (không đăng ký kết hôn); 02 con, lớn nhất sinh năm 2013 và nhỏ nhất 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 10/2017/ HSST ngày 21/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền xử phạt Nguyễn Xuân P 05 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong vào tháng 4/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giam theo lệnh bắt tạm giam số 93/LB- ĐCSHS- KTMT ngày 13/10/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L từ ngày 07-11-2023, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

2. Hồ Tuấn M, sinh ngày 25 tháng 9 năm 1996, tại Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi cư trú: Ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự

do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Minh D, sinh năm 1968 và bà Trần Thị H1, sinh năm 1963; bị cáo là con út trong gia đình có 4 anh chị em; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 06,/LC- TA ngày 19/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, hiện bị cáo đang cư trú tại ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

- *Bị hại*: Nguyễn Thanh T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Ông Nguyễn Hồng Đ, sinh năm 1979; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

-Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1997; Địa chỉ: ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 21/12/2014, Nguyễn Xuân P điều khiển xe mô tô hiệu Wave (chưa rõ biển kiểm soát) đến tiệm Internet “Thuận” tại ấp H, xã P, huyện L, rủ Hồ Tuấn M cùng đi nhậu ở nhà vợ của P thuộc khu phố L, thị trấn L, huyện L. M đồng ý và điều khiển xe mô tô trên chở P ngồi sau. Khi đến khu phố L, thị trấn L, huyện L, P nói M dừng xe trước cửa tiệm điện thoại “Tú Văn L1” (cách khoảng 4-5m) do ông Nguyễn Thanh T (sinh năm 1985) làm chủ, để đứng bên ngoài đợi P vào trong tiệm. P vào trong tiệm gặp ông T lấy lý do hỏi mua điện thoại, yêu cầu cho xem 02 điện thoại di động hiệu Apple loại Model Iphone 4 (8G) màu đen và Iphone 4 (16G) màu vàng. Ông T lấy 02 chiếc điện thoại di động theo yêu cầu của P để trên mặt tủ kính cho P xem rồi quay lưng vào trong. Lúc này, P liền lấy 02 điện thoại di động trên tủ kính nhanh chóng chạy ra ngoài cửa, ngồi lên xe nói M chạy xe đi. Phát hiện P cướp giật điện thoại bỏ chạy, ông T chạy đuổi theo truy hô “Cướp”. Nghe thấy P nói điều khiển xe bỏ chạy và tiếng ông T truy hô, M biết P chiếm đoạt tài sản của người khác nên điều khiển xe mô tô tăng ga bỏ chạy theo chỉ dẫn của P. Trên đường đi, P nói cho M biết P đã chiếm đoạt được 02 chiếc điện thoại di động của ông T rồi cả hai tiếp tục chạy đến quán cà phê “VL36” thuộc thị trấn L, huyện L. Tại đây, P lấy trong túi quần 02 chiếc điện thoại Iphone, chia cho M 01 chiếc điện thoại Iphone 4 (8GB) màu đen rồi chở M về nhà.

Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, M đến gặp anh Nguyễn Văn N (sinh năm 1997; Nơi cư trú: Ấp H, xã P, huyện L) nhờ dán bảo vệ điện thoại và tải trò chơi. Do cả 02 điện thoại bị khóa, màn hình hiển thị “máy bị đánh cắp” không mở sử dụng được nên M nhờ anh N dẫn đến tiệm điện thoại “Tài Đức” do anh Nguyễn Hồng Đ (sinh năm 1979; Nơi cư trú: Ấp L, xã P, huyện L) bán số tiền 800.000

đồng rồi chia cho N 100.000 đồng và tiêu xài hết; còn P mang chiếc điện thoại bán cho một người chưa rõ nhân thân, lai lịch được số tiền 600.000 đồng sử dụng tiêu xài cá nhân và bỏ trốn khỏi địa phương.

Sau khi bị chiếm đoạt điện thoại, ông T đã liên hệ mua lại 02 chiếc điện thoại trên với giá 1.400.000 đồng rồi mang đến giao nộp cho Cơ quan Công an trình báo sự việc.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Xuân P và Hồ Tuấn M đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên .

* Tại Kết luận định giá tài sản ngày 27/12/2014 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: Chiếc điện thoại di động hiệu Apple Model: Iphone 4 (8G), màu đen có giá trị là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) và M1: Iphone 4 (16G), màu vàng có giá trị là 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản đã định giá là 6.500.000 đồng.

* Vật chứng thu giữ và xử lý:

Đối với 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 (màu đen và màu vàng) thuộc sở hữu của ông Nguyễn Thanh T. Ngày 05/5/2015, Cơ quan CSĐT Công an đã trao trả 02 chiếc điện thoại trên cho ông T.

Đối với chiếc xe mô tô Wave do Nguyễn Xuân P và Hồ Tuấn M sử dụng để tẩu thoát sau khi cướp giật tài sản, P đã bán cho người khác, hiện không thu hồi được để xử lý.

* Về trách nhiệm dân sự: Hồ Tuấn M đã bồi thường cho ông Nguyễn Thanh T số tiền 800.000 đồng. Sau khi nhận tiền và điện thoại, ông T không có yêu cầu M và P phải bồi thường thêm và có đơn xin bãi nại.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKSLĐ ngày 18-01-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu truy tố bị cáo Nguyễn Xuân P và Hồ Tuấn M về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Xuân P và Hồ Tuấn M về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

+ Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm b, s khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Hồ Tuấn M từ 01 năm đến 1 năm 06 tháng tù.

+ Về xử lý vật chứng, đề nghị:

Đối với 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 (màu đen và màu vàng) thuộc sở hữu của ông Nguyễn Thanh T. Ngày 05/5/2015, Cơ quan CSĐT Công an đã trao trả 02 chiếc điện thoại trên cho ông T.

Đối với chiếc xe mô tô Wave do Nguyễn Xuân P và Hồ Tuấn M sử dụng để tẩu thoát sau khi cướp giật tài sản, P đã bán cho người khác, hiện không thu hồi được để xử lý.

* Về trách nhiệm dân sự: Hồ Tuấn M đã bồi thường cho ông Nguyễn Thanh T số tiền 800.000 đồng. Sau khi nhận tiền và điện thoại, ông T không có yêu cầu M và P phải bồi thường thêm.

- Bị cáo Nguyễn Xuân P và Hồ Tuấn M đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận. Nói lời sau cùng bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt, bị cáo M xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, tài liệu chứng cứ thu thập đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác; Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/12/2014, tại tiệm điện thoại “Tú Văn L1” thuộc khu phố L, thị trấn L, huyện L, Nguyễn Xuân P và Hồ Tuấn M đã có hành vi cướp giật 02 chiếc điện thoại Iphone 4 (8GB), màu đen và Iphone 4 (16G) màu vàng có tổng giá trị 6.500.000 đồng của ông Nguyễn Thanh T.

Bị cáo Nguyễn Xuân P và Hồ Tuấn M đã lợi dụng sơ hở của người khác chiếm đoạt tài sản rồi nhanh chóng tẩu thoát. Như vậy, hành vi của Nguyễn Xuân P và Hồ Tuấn M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 171 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động mà vẫn muốn có tài sản để tiêu xài cá nhân mà cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự và áp dụng mức hình phạt tương xứng

đối với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

[4.1] Trong vụ án này, bị cáo M là người giúp sức cho bị cáo P nhanh chóng tẩu thoát, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp bộc phát và nhất thời phạm tội, lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục lại toàn bộ thiệt hại cho người bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự; Cần xem xét khi lượng hình. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo xin được hưởng án treo là không có cơ sở để chấp nhận. Đối với bị cáo P không có tiền án, tiền sự nhưng lại có nhân thân xấu (năm 2017 đã từng bị tòa án nhân dân huyện Long Điền xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản) bị cáo là người giữ vai trò chính, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi phạm tội bỏ trốn và bỏ mất hậu quả cho người bị hại.

[4.2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo M khắc phục lại toàn bộ hậu quả cho người bị hại. Do vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật để giáo dục các bị cáo trở thành một công dân tốt như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo P và bị cáo M là người lao động đi làm thuê, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 (màu đen và màu vàng) thuộc sở hữu của ông Nguyễn Thanh T. Ngày 05/5/2015, Cơ quan CSĐT Công an đã trao trả 02 chiếc điện thoại trên cho ông T là có căn cứ.

Đối với chiếc xe mô tô Wave do Nguyễn Xuân P và Hồ Tuấn M sử dụng để tẩu thoát sau khi cướp giật tài sản, P đã bán cho người khác, hiện không thu hồi được kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện L tiếp tục xác minh để xử lý theo quy định.

* Về trách nhiệm dân sự: Hồ Tuấn M đã bồi thường cho ông Nguyễn Thanh T số tiền 800.000 đồng. Sau khi nhận tiền và điện thoại, ông T không có yêu cầu M và P phải bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Xuân P; Hồ Tuấn M phạm tội “Cướp giết tài sản”.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 171; các điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân P 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07-11-2023.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 171; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hồ Tuấn M 01(một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để thi hành án.

2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo P và M

3. Về xử lý vật chứng: Vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo đã được cơ quan điều tra xử lý và tiếp tục xác minh nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Các bị cáo Nguyễn Xuân P và Hồ Tuấn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Long Điền;
- Công an huyện Long Điền;
- CCTHADS huyện Long Điền;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV06 Công an tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; Bị hại;- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Công Hiếu